

TRUNG TÂM NCƯĐ CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20-09/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng thầu phụ số: 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty TNHH SUNGROW POWER (Việt Nam) về việc Thực hiện công tác khảo sát địa hình.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày 20 tháng 9 năm 2024.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Nguyễn Hà	Tổ trưởng	0934951368
4	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
5	Phạm Quốc Khánh	Tổ trưởng	0969323389

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH
SERVICE CONTRACT TOPOGRAPHY REPORT
(Ref No/ Số: 02/SGVN-TĐBĐ)

Căn cứ/ Pursuant to:

- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; / *The Civil Code dated November 24, 2015*
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; / *The Construction Law dated June 18, 2014; the Law on Amendments and Supplements to Selected Articles of the Construction Law dated June 17, 2020;*
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; / *Decree No. 15/2021/ND-CP dated March 3, 2021, by the Government detailing some contents on investment project management in construction; Decree No. 06/2021/ND-CP dated January 26, 2021, by the Government detailing some contents on quality management, construction execution, and maintenance of construction works; Decree No. 10/2021/ND-CP dated February 9, 2021, by the Government on investment cost management in construction.*
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP; / *Decree No. 37/2015/ND-CP dated April 22, 2015, of the Government detailing the regulations on construction contracts; and Decree No. 50/2021/ND-CP dated April 1, 2021, of the Government amending and supplementing certain articles of Decree No. 37/2015/ND-CP.*
- Nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên tham gia. / *The needs and capabilities of the two sides.*

Hôm nay, ngày 20 tháng 09 năm 2024, chúng tôi gồm có : / *Today, September, 2024, we comprise:*

BÊN A/ PARTY A:

: CÔNG TY TNHH SUNGROW POWER (VIỆT NAM)
: *SUNGROW POWER (VIETNAM) COMPANY LIMITED*

Mã số thuế/ Tax code : 0108890206

Người đại diện : Ông NGUYỄN TRÍ TRÀ
Representative : Mr. NGUYEN TRI TRA

Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Position: General Director

BÊN B/ PARTY B:

Tên đơn vị : TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC
Name ĐỊA BẢN ĐỒ
 : *RESEARCH AND APPLICATION CENTER OF NEW TECHNOLOGY
 FOR MAPPING AND SURVEYING*

Địa chỉ trụ sở : Tầng 1 nhà A, trường Đại học Mỏ địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ
 Liêm, TP. Hà Nội
Address : *1st floor, building A, University of Mining and Geology, Duc Thang ward,
 Bac Tu Liem district, Hanoi city*

Mã số thuế/ *Tax code* : 0100811629

Người đại diện : ÔNG LÊ ĐỨC TÌNH Chức vụ: Giám đốc
Representative : *Mr. LÊ ĐỨC TÌNH* *Position: Director*

Điện thoại/ *Tel* : 093.768.1988 Fax:

Tài khoản : 3100211000206, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi
 nhánh Từ Liêm, Hà Nội:
Account No *3100211000206, at the Bank for Agriculture and Rural Development, Tu Liem
 branch, Hanoi*

Đã thỏa thuận, đồng ý ký kết hợp đồng dịch vụ (“Hợp Đồng”) với các điều khoản sau:
Have agreed to sign a service contract (the "Contract") with the following terms:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

ARTICLE 1: CONTENT OF WORK

- Thực hiện công tác khảo sát địa hình như sau: / *Conduct topographic survey work as follows:*
- Kiểm tra số liệu khảo sát/ *Check topographic survey data;*
 - Biên tập bản vẽ khảo sát địa hình 1/2000 và 1/5000, trắc dọc trắc ngang cho Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 1, Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 2, Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 13(theo số liệu bên A cung cấp); / *Edit topographic survey drawings 1/2000 and 1/5000 and Longitudinal section, horizontal profile for Đăk Ndurng 1 Wind power plant, Đăk Ndurng 2 Wind power plant, and Đăk Ndurng 3 Wind power plant (according to survey data provided by Party A).*
 - Lập báo cáo khảo sát giai đoạn thiết kế cơ sở và giai đoạn thiết kế kỹ thuật cho: Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 1 do Công ty TNHH MTV năng lượng Đăk N’Đrung Đăk Nông là chủ đầu tư, Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 2 do Công ty TNHH MTV năng lượng Đăk N’Đrung Đăk Nông -1 là chủ đầu tư, Nhà máy điện gió Đăk NĐrung 3 do Công ty TNHH MTV năng lượng Đăk NĐrung Đăk Nông -2 là chủ đầu tư (số liệu do bên A cung cấp) / *Prepare geo technical survey reports for the basic design stage and the technical design stage for plants as below: Đăk Ndurng 1 Wind power plant owner invested by Đăk Ndurng Đăk Nông one member limited company, Đăk Ndurng 2 Wind power plant owner invested by Đăk Ndurng Đăk Nông -1 one member*

limited company, Đắk Ndrung 3 Wind power plant owner invested by Đắk Ndrung Đắk Nông -2 one member limited company (according to survey data provided by Party A)

- Số lượng hồ sơ sản phẩm theo hợp đồng: / *Quantity of product documentation as per the contract*
 - 06 bộ phương án khảo sát địa hình; / *06 sets of topographic survey plans;*
 - 06 bộ báo cáo khảo sát địa hình giai đoạn thiết kế cơ sở và giai đoạn thiết kế kỹ thuật cho từng nhà máy; / *06 sets of topographic survey reports for the basic design stage and the construction design stage for each of Plant*
 - 01 đĩa CD ghi lại kết quả khảo sát; / *01 CD containing the survey results.*

ĐIỀU 2: TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

ARTICLE 2: PROGRESS OF IMPLEMENTATION

- Thời gian bắt đầu: Ngay sau khi ký hợp đồng.
- *Start time: Immediately after signing the contract*
- Thời gian thực hiện: Trong vòng **30 (ba mươi ngày)** ngày làm việc kể từ ngày hai bên ký hợp đồng và bên A thanh toán tạm ứng đợt 1, bàn giao mặt bằng thi công cho bên B, trừ trường hợp bất khả kháng. / *Work schedule: Within 30 (Thirty) working days from the signing date and Party A perform the first advance payment, handing over the construction site to Party B, except in cases of force majeure.*
- Thời gian trên không bao gồm: / *Above time does not include:*

Thứ 7, chủ nhật và nghỉ lễ, Tết theo quy định; / *Saturdays, Sundays and public holidays, New Year according to regulations;*

ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 3: CONTRACT VALUE AND PAYMENT METHOD

3.1 Giá trị hợp đồng/ *Contract value:*

- Giá Hợp đồng: **566.550.000 VNĐ** (Năm trăm sáu mươi sáu triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng) chưa bao gồm thuế VAT/ *566.550.000 VND (Five hundred sixty six million, five hundred fifty thousand Dong), Excluding VAT.*
- Giá Hợp đồng trên đã bao gồm: / *The above contract price includes:*
 - Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại. / *Material costs, labor costs, construction machinery costs, general expenses, and site facility costs*
 - Chi phí lập phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước thuế / *Costs for preparing plans and survey result reports, costs for mobilizing the survey team, taxable income before tax.*
 - Chi phí giấy phép, tuân thủ điều kiện pháp lý theo quy định pháp luật (nếu có)/ *Fee for licenses, legal conditions as stipulated under the laws.*
 - Chi phí khác có liên quan. / *Other related costs.*

- Giá hợp đồng trên trên chưa bao gồm: / *The above contract price does not include:*

—Thuế giá trị gia tăng; / *Value added tax;*

—Chi phí lấy ý kiến, thẩm tra, phê duyệt; / *Costs for obtaining opinions, verification, and approval;*

—Các hạng mục nằm ngoài phụ lục số 01 và quy định của hợp đồng này. / *Work items not stated under the contract appendix no 01 and this Contract.*

3.2 Phương thức thanh toán/ *Payment method:*

Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. / *Payment is made by bank transfer method.*

- Đợt 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 50% Giá Trị Hợp Đồng chưa bao gồm thuế GTGT tương ứng số tiền là 283,275,000 VND./ *First installment: Party A shall advance to Party B 50% of the Contract Value, excluding VAT, corresponding to the amount of 283.275.000 VND*
- Hồ sơ tạm ứng đợt 1 bao gồm/ *Payment documentation for the first installment comprises:*
- Hợp đồng và phụ lục đã ký/ *Signed Contract and all appendix.*
- *Đề nghị tạm ứng/ Requests for advances.*
- Đợt 2: Bên A thanh toán cho Bên B đến 85% Giá Trị Hợp Đồng chưa bao gồm thuế GTGT ,tương ứng với số tiền là 481.567.500 VND và 85% thuế giá trị gia tăng theo quy định tại thời điểm phát hành hóa đơn. và khấu trừ 100% giá trị tạm ứng tại Đợt 1, trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên B thực hiện xong công tác hiện trường và gửi báo cáo file mềm qua mail (chưa đóng dấu). / *Second installment: Party A shall pay Party B up to 85% of the Contract Value excluding VAT, corresponding to the amount of 481,567,500 VND, and 85% of VAT according to the regulations at the time of issuing the invoice. and deduct 100% of the advance payment at First installment, within 10 working days after Party B completes the site work and sends the soft copy of the report via email (unstamped).*
- Hồ sơ thanh toán đợt 2 bao gồm/ *Payment documentation for the second installment comprises:*
 - Biên bản xác nhận khối lượng thanh toán được Bên A ký xác nhận, *Minutes of verification of work completion signed by party A*
 - Đề nghị thanh toán. / *Payment request.*
 - Hóa đơn GTGT tương ứng với 85% Giá Trị Hợp Đồng/ / *VAT invoice of 85% of Contract Value.*
- Đợt 3: Bên A thanh toán cho Bên B 15% Giá Trị Hợp Đồng chưa bao gồm thuế GTGT , tương ứng với số tiền: 84.982.500 VNĐ và 15% thuế giá trị gia tăng theo quy định tại thời điểm phát hành hóa đơn trong vòng 15 ngày làm việc sau khi Bên B hoàn thành giao nộp sản phẩm báo cáo (bản cứng có dấu) cho bên A và Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ trong Hợp Đồng này. Hồ sơ thanh toán đợt 3 bao gồm: / *Third installment: Party A shall settle the payment to Party B 15% Contract Value excluding VAT,, corresponding to the amount of 84.982.500 VND, and 15% of VAT according to the regulations at the time of issuing the invoice within 15 working days after Party B completes the delivery of the final report (stamped hard copy) to Party A and Party B completed all obligations as stipulated under this Contract. Supporting documentation for the second installment payment comprise:*

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc có chữ ký xác nhận của hai bên bên; / *Minutes of acceptance of the completed of work with signatures of both parties;*
- Đề nghị thanh toán; / *Payment request;*
- Hóa đơn giá trị gia tăng tương ứng với 15% Giá Trị Hợp Đồng. / *VAT invoice of 15% of Contract Value.*

3.3 Nghiệm thu sản phẩm / *Acceptance and handing over*

Bên A sau khi đã nhận đầy đủ và chấp thuận các hồ sơ, tài liệu do Bên B cung cấp theo Hợp đồng, hai bên tiến hành nghiệm thu và ký “Biên bản nghiệm thu công việc hoàn thành”. / *Party A, after receiving and approving all the documents and materials provided by Party B in accordance with the contract, will proceed with the acceptance and sign the 'Completion Acceptance Report'.*

3.3.1 Căn cứ nghiệm thu sản phẩm: / *Basis for product acceptance:*

- Hợp đồng tư vấn ký kết giữa hai bên; / *The consulting contract signed between the two parties;*
- Phương án đã được Bên A phê duyệt; / *The plan approved by Party A;*
- Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất giai đoạn thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật cho các nhà máy điện gió; / *The geological survey reports for the basic design stage and technical design stage for Plants*
- Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng. / *Applicable laws, regulations, and construction standards.*

3.3.2 Nghiệm thu sản phẩm / *Product Acceptance*

- Sau khi đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm do Bên B cung cấp, Bên A căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm. Nếu có những sai sót trong sản phẩm, Bên B phải tiến hành việc điều chỉnh và sửa đổi theo đúng các điều khoản thoả thuận trong Hợp đồng. Đối với các tài liệu do Bên B cung cấp, Bên B phải đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với các tài liệu do mình cung cấp. Sau khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán, các tài liệu này sẽ thuộc về Bên A. Bên B có trách nhiệm giữ bí mật thông tin của các tài liệu cung cấp cho Bên A. Trong trường hợp vi phạm sẽ phải chịu các chế tài tương ứng. / *After receiving all the documents and materials provided by Party B, Party A will organize the product acceptance based on this contract, and the relevant standards and regulations. In case of any errors in the product, Party B must amend and correct them in accordance with the terms agreed upon in the contract. For documents provided by Party B, Party B must ensure intellectual property rights for the documents it provides. After Party A completes its payment obligations, these documents will belong to Party A. Party B is responsible for keeping the information of the documents provided to Party A confidential. In case of violation, it will be subject to corresponding sanctions.*

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA MỖI BÊN

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF EACH PARTY

4.1 Trách nhiệm bên A/ *Responsibilities Party A:*

- Bên A bàn giao mặt bằng đảm bảo thi công đúng theo phương án khảo sát đã được Bên A phê duyệt cho Bên B, tạo điều kiện thuận lợi cần thiết để Bên B triển khai thực hiện hợp đồng. / *Party A shall hand over the construction site to Party B in accordance with the survey plan*

approved by Party A, and facilitate necessary conditions to enable Party B to implement the contract.

- Thông báo danh sách nhân sự thay mặt Bên A để phối hợp với Bên B giải quyết những vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng. Cử người kiểm tra, nghiệm thu công tác khảo sát địa chất tại hiện trường. / *Notify the list of personnel representing Party A to coordinate with Party B in resolving any issues that arise during the contract execution. Assign someone to inspect and accept the geological survey work on-site.*
- Có trách nhiệm thanh toán đủ, đúng thời hạn cho bên B theo quy định. / *Be responsible for paying in full and on time to Party B as prescribed.*
- Kiểm tra chất lượng công việc của Bên B nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Bên B. / *Inspect the quality of Party B's work without hindering Party B's normal operations.*

4.2 Trách nhiệm bên B/ Responsibilities Party B:

- Thực hiện và hoàn thành các công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng. / *Complete and finish the tasks on schedule and with the quality agreed upon in the contract.*
- Kiểm tra nội bộ phương án kỹ thuật và kết quả khảo sát trước khi trình Bên A ; chịu trách nhiệm trước Bên A và trước pháp luật về kết quả do mình thực hiện. / *Internally review the technical plans and survey results before presenting them to Party A; be responsible to Party A and the law for the results of the work performed.*
- Thực hiện công tác giám sát, kiểm tra thường xuyên và có hệ thống về việc áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy trình theo phương án kỹ thuật đã được phê duyệt về chất lượng, khối lượng, tiến độ từ khi bắt đầu đến khi hoàn thành công việc; lập báo cáo công tác kiểm tra sau khi kết thúc công việc. / *Carry out systematic and regular supervision and inspection to ensure compliance with standards, guidelines, and processes according to the approved technical plan regarding quality, quantity, and progress from the start to the completion of the work; prepare a monitoring report upon completion of the work.*
- Tuân thủ các quy định, nội quy của Bên A trong quá trình làm việc trong khu vực thi công của Bên A. / *Comply with Party A's regulations and rules while working in Party A's construction area.*
- Bảo đảm an toàn cho người, thiết bị, các công trình hạ tầng và các công trình xây dựng khác trong vùng, địa điểm khảo sát; Bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan trong khu vực khảo sát ; dọn sạch hiện trường sau khi kết thúc khảo sát. / *Ensure safety for personnel, equipment, infrastructure, and other construction works in the survey area; protect the environment and maintain the landscape in the survey area; clean up the site after the survey work is completed.*
- Sử dụng các máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn và an toàn theo tính năng thiết kế cho công tác khảo sát được cơ quan có chức năng kiểm định. / *Use machinery and equipment that meet safety standards and design specifications for surveying, as certified by the relevant authority.*
- Thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc. / *Immediately notify Party A in writing about any incomplete information, inadequate working conditions, or equipment*

issues that may affect the completion of the work.

- Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp. / *Perform work in compliance with applicable laws, regulations, and standards for the contract, ensuring that the consultant and any subcontractors will always adhere to the law.*
- Nộp cho Bên A các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Bên B thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện. / *Submit reports and documents to Party A in the quantity and within the timeframe specified in the contract. Party B must fully and promptly inform Party A of any issues that could delay or hinder the completion of work and propose solutions for implementation.*
- Sản phẩm tư vấn khảo sát xây dựng phải đạt yêu cầu và được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Bên B phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình hoặc của nhà thầu phụ của Bên B có kinh nghiệm và năng lực cần thiết như danh sách đã được Bên A phê duyệt để thực hiện công việc tư vấn xây dựng. / *The construction survey consultancy must be performed in accordance with laws and made by experts with the necessary qualifications according to legal requirements. Party B must organize and deploy its own or subcontracted personnel with the necessary experience and capability, as approved by Party A, to carry out the consultancy work.*
- Cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của Bên A cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn. / *Appoint a representative with sufficient authority and capability to resolve any issues at any time as required by Party A until the consultancy product is accepted.*
- Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Bên A, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được. / *Comply with Party A's requirements and instructions, except for those that conflict with the law or are impractical to implement.*
- Chịu trách nhiệm duy trì mọi giấy phép, điều kiện pháp lý cần thiết để thực hiện Hợp Đồng này/ Be responsible for maintaining all licenses, legal conditions necessary for this Contract's performance.
- Chịu trách nhiệm về an toàn lao động, tai nạn lao động và mọi vấn đề khác liên quan tới người lao động của Bên B hoặc thực hiện công việc cho Bên B theo hợp đồng này/ Be responsible for labor safety, accident and all other issues related to workers of Party B or carry out tasks for Party B in this Contract.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 5: TERMINATION OF CONTRACT

Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng thì giải quyết như sau:

In any case, if either party unilaterally terminates the contract, the settlement shall be as follows:

- Trừ khi hai bên có quy định khác, nếu Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên A không được hoàn trả các khoản chi phí đã tạm ứng/ thanh toán cho Bên B. Đồng thời, nếu giá trị nghiệm thu công việc thực tế do Bên B đã thực hiện lớn hơn chi phí đã tạm ứng/ thanh toán thì Bên A phải thanh toán thêm phần phí chênh lệch đó. Trường hợp Bên B không hoàn thành khắc phục vi phạm trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày được thông báo, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng, yêu cầu bồi thường thiệt hại, phạt 8% phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm và yêu cầu hoàn lại tất cả các khoản đã thanh toán.

Unless otherwise agreed by both parties, if Party A unilaterally terminates the contract, Party A will not be refunded the expenses advanced/paid to Party B. At the same time, if the acceptance value of the actual work performed by Party B is larger than the advance/payment costs, Party A must pay the difference in costs. If Party B fails to remedy its breach within 7 (seven) working days from the notification date, Party A will be entitled to terminate this contract, request for compensation and reimbursement for all advance payment and request for a penalty equal to 8% of the violated obligations.

- Nếu Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng thì Bên B phải hoàn trả lại toàn bộ chi phí mà Bên A đã tạm ứng/thanh toán cho Bên B và thanh toán cho Bên A một khoản bồi thường thực hiện hợp đồng tương ứng với 8% tổng giá trị mà Bên A đã tạm ứng/thanh toán cho Bên B.

If Party B unilaterally terminates the contract, Party B must refund all expenses that Party A has advanced/paid to Party B and pay to Party A a contract performance compensation equivalent to 8% of the total value that Party A has advanced/paid to Party B.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 6: FORCE MAJEURE

6.1. Định nghĩa về Bất khả kháng/ Definition of Force Majeure

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép (“**Sự kiện bất khả kháng**”) bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, luật pháp, các quy định, các lệnh hoặc các tuyên bố của cơ quan chính phủ, bản án hoặc lệnh của tòa án, các hành vi chiến tranh có hoặc không có tuyên bố khủng bố, bạo loạn, dân biến, nổi, hỏa hoạn, động đất, núi lửa phun, hoặc các thiên tai khác. Tuy nhiên, việc mất khả năng thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sẽ không được xem là một trường hợp Bất Khả Kháng (trừ khi việc này có nguyên nhân từ việc can thiệp hoặc quy định của Chính Phủ). Trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng

thì không phải chịu trách nhiệm dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

An event of force majeure is an event that occurs in an objective manner that is not able to be foreseen and which is not able to be remedied by all possible necessary and admissible measures being taken (“Force Majeure”), including but not limited to, acts of nature, change of laws or regulation, orders or proclamations of any governmental entities, judgments or orders of any court of law, acts of war whether declared or undeclared, terrorism, riot, civil strife, labor strikes, explosions, fires, storms, floods, earthquakes, volcanic eruption, tsunami, or other natural calamities. However, the inability to meet an obligation to pay money will not be deemed an event of Force Majeure (unless such inability is caused by government intervention or regulation) where an obligor is not able to perform a civil obligation due to an event of force majeure, it shall not have civil liability unless otherwise agreed or otherwise provided by law.

6.2. Thông báo về Sự kiện bất khả kháng/ Notice of Force Majeure

- Nếu một bên bị hoặc sẽ bị cản trở thực hiện bất cứ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng, Bên đó phải gửi thông báo cho bên kia về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và/hoặc sẽ bị cản trở. Thông báo phải được gửi trong vòng 7 ngày sau khi bên đó nhận biết được tình trạng, hoặc lẽ ra đã nhận biết được về sự việc hoặc trường hợp gây nên sự kiện bất khả kháng.

If a Party is or will be prevented from performing any of its obligations under the Contract due to a Force Majeure, that Party must give notice to the other Party of the event or circumstances causing the Force Majeure. and must clearly state the obligations, and work that has been and/or will be impeded. Notice must be given within 7 days after the party became aware of the situation, or should have become aware of the event or circumstance giving rise to the force majeure.

- Bên đó, khi đã thông báo, phải được miễn cho việc thực hiện công việc thuộc nghĩa vụ trong thời gian mà sự kiện bất khả kháng cản trở việc thực hiện của họ.

The Party, having given notice, shall be excused from performing the work covered by the obligation during the period when force majeure prevented its performance.

6.3. Nghĩa vụ giảm sự chậm trễ đến thấp nhất/ Obligation to minimize delay

- Mỗi bên thường xuyên phải có sự nỗ lực hợp lý để tối thiểu hoá chậm trễ trong việc thực hiện hợp đồng do bất khả kháng./Each Party must regularly make reasonable efforts to minimize delay in the performance of the Contract due to force majeure.

- Một bên phải gửi thông báo cho bên kia khi không còn bị ảnh hưởng bởi tình trạng bất khả kháng.
One party must notify the other party when it is no longer affected by force majeure

ĐIỀU 7: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7: PROCEDURES FOR SETTLEMENT OF CONTRACT DISPUTES

- Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực bàn bạc giải quyết (cần lập biên bản ghi toàn bộ nội dung)./ *Both parties need to proactively notify each other of the progress of the contract. If any adverse problems arise, the parties must promptly notify each other and actively discuss and resolve them (a record of all content should be made).*
- Trong trường hợp xảy ra tranh chấp theo Hợp đồng này, nếu hai bên không thể giải quyết thông qua thương lượng, vụ việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại toà án, có thẩm quyền tại Việt Nam theo quy định của pháp luật. Bên nào thua kiện phải chịu nộp án phí và bồi thường thiệt hại cho bên kia theo phán quyết của Toà án có thẩm quyền./ *In case of dispute related to this contract, if both parties cannot reach the settlement, the dispute will be resolved by the competent court in Vietnam under the Vietnamese law. The party who loses the lawsuit must pay court costs and compensate the other party for damage according to the judgment of the competent court.*

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ARTICLE 8: GENERAL TERMS

8.1 Không từ bỏ quyền theo Hợp Đồng/Waiver

Việc từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Hợp đồng này hoặc theo pháp luật chỉ có hiệu lực nếu được đưa ra bằng văn bản và sẽ không bị xem là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó hay quyền hoặc biện pháp khắc phục khác đối với bất kỳ vi phạm tiếp theo.

A waiver of any right or remedy under this agreement or by the law shall only be effective if given in writing and shall not be deemed a waiver of any subsequent breach of default.

Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào của một bên theo quy định trong Hợp đồng này hoặc pháp luật, sẽ không bị xem là từ bỏ, giới hạn hay hạn chế việc thực hiện quyền đó hay bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào khác. Việc thực hiện một phần bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo quy định của Hợp đồng này hoặc pháp luật sẽ không ngăn chặn hoặc hạn chế việc tiếp tục thực hiện quyền hoặc biện pháp khắc phục đó hay bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục khác.

A failure or delay by a party to exercise any right or remedy provided under this agreement or by law shall not constitute a waiver of that or any other right or remedy, nor shall it prevent or restrict

any further exercise of that or any other right or remedy. No single or partial exercise of any right or remedy provided under this agreement or by law shall prevent or restrict the further exercise of that or any other right or remedy.

8.2 Hiệu lực Hợp đồng/Contract validity

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký tên đóng dấu cho đến khi hai bên ký vào Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng và hoàn thành các nghĩa vụ theo biên bản nghiệm thu. *The contract takes effect from the date of signing and stamping by both parties until both parties sign the acceptance record, liquidate the contract, and fulfill the obligations according to the acceptance record.*

8.3 Các bản ký của Hợp Đồng/Counterparts

Hợp Đồng này sẽ được làm thành 04 (bốn) bản song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, mỗi bên giữ 02 (hai) bản. Trong trường hợp có nội dung mâu thuẫn, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

This Agreement shall be executed into 04 (four) bilingual copies in Vietnamese and English. Each Party will keep 02 (two) copies. In case of discrepancy, the Vietnamese version shall be prevailed.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trí Trà

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B



GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Vinh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TT NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ
RESEARCH AND APPLICATION CENTER OF NEW TECHNOLOGY FOR
MAPPING AND SURVEYING

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A Đại học Mỏ - Địa chất, P. Đức Thắng, Q. Từ Liêm, Hà Nội

(Hotline: 093.768.1988 Email: mrhienmdc@gmail.com)

Phụ lục 01 Hợp đồng: 02/SGVN-TĐBĐ

Appendix 1 of Contract: 02/SGVN-TDBD

BÁO GIÁ CÔNG TÁC KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH CÔNG TRÌNH

QUOTATION OF DRILLING WORK, TOPOGRAPH SURVEY OF THE WORK

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Gói thầu: Khảo sát địa hình/ Topographic survey

Dự án/ Project: Dak N'drung 01, Dak N'drung 02, Dak

N'drung 03 Wind power project Địa điểm/ Location:

Huyện Đắk Song – Tỉnh Đắk Nông

Kính gửi : Quý công ty/ Dear Sir/ Madame

Theo như hồ sơ yêu cầu, Chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty bảng chào giá cho các công việc như sau: According to the requested , we would like to send your company a price quote for the following jobs:

STT/ Item	Nội dung/ Work description	Đơn vị/ Unit	Khối lượng/ Quantit	Đơn giá/ Unit price (VNĐ)	Thành tiền/ Price (VNĐ)	Ghi chú/ Noted
I	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH NHÀ MÁY 1, 2, 3					
1	Kiểm tra hiện trường lưới điểm đường chuyền đã lập, bản tuyến đường nội bộ, bản vẽ khảo sát địa hình 1/2000 và 1/500 do Chủ đầu tư cung cấp Khảo sát bổ sung địa hình 1/200 <i>Check the site of the established grid of the pass points, the internal route map, the topographic survey drawings 1/2000 and 1/500 provided by the Investor</i>	trọn gói /LS	1	71,075,000	71,075,000	Theo báo cáo khảo sát địa hình, và bản vẽ 1/2000 do CĐT cấp/ According to the topographic survey report and 1/2000 drawing issued by the Investor

	Additional topographic survey 1/2000					
2	Biên tập bản đồ địa hình 1/2000 đường đồng mức 2m cho công trình NM1-2-3 phục vụ Hồ sơ khảo sát địa hình TKCS <i>Editing topographic map 1/2000 contour line 2m for Plan 1-2-3 project to seve the Basic desigin topographic survey file</i>	ha	5335	35,000	186,725,000	
3	Biên tập bản đồ địa hình 1/500 các vị trí turbine/ <i>Edit 1/500 topographic map of turbine locations</i>	Turbi ne	67	1,250,000	83,750,000	
4	Biên tập trắc dọc, trắc ngang Tuyến đường nội bộ theo bản vẽ cung cấp/ <i>Edit Longitudinal section, horizontal profile of internal routes according to provided drawings</i>	Nhà máy/ Zone	3	40,000,000	120,000,000	
5	Lập báo cáo khảo sát địa hình 2 giai đoạn TKCS + TKKT/ <i>Prepare a 2-phase topographic survey report: basic design and technical design</i>	Nhà máy/ Zone	3	35,000,000	105,000,000	
II	TỔNG/ Total				566,550,000	
III	VAT 8%				45,324,000	
IV	TỔNG CỘNG SAU THUẾ/ TOTAL AFTER TAX				611,874,000	

Bảng chữ: Sáu trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng ./.
In words: Six hundred eleven million, eight hundred seventy four thousand dong ./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trí Trí

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B



GIÁM ĐỐC
TS. *Lê Đức Tình*

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Independent – Freedom – Happiness

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, dated 15th Dec, 2024

Hanoi, ngày 15 tháng 12 năm 2024

MINUTES OF CONTRACT LIQUIDATION

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG

No/ Số: 02/SGVN-TĐBĐ

Package: Check and edit the 1/2000 and 1/500 Topographic Survey documents, vertical and horizontal profiles of internal roads for Dak N'Drung Wind Power Plant 1, 2, 3

Gói thầu: Kiểm tra và biên tập hồ sơ Khảo sát địa hình 1/2000 và 1/500, trắc dọc trắc ngang tuyến đường nội bộ cho Nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3.

Project: Dak N'Drung 1, 2, 3 Wind Power Plant.

Dự án: Nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3.

Based on/Căn cứ:

- Contract 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày .../9/2024 dated on September ..., 2024 between Sungrow Power (Vietnam) Co., Ltd and Research And Application Center Of New Technology For Mapping And Surveying on Checking and editing the Topographic Survey documents 1/2000 and 1/500, vertical and horizontal survey of internal roads for Dak N'Drung Wind Power Plant 1, 2, 3.

Hợp đồng số 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày .../9/2024 giữa Công ty TNHH Sungrow Power (Việt Nam) và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ về việc Kiểm tra và biên tập hồ sơ Khảo sát địa hình 1/2000 và 1/500, trắc dọc trắc ngang tuyến đường nội bộ cho Nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3.

- Acceptance and settlement documents for the bidding package: "Check and edit the 1/2000 and 1/500 Topographic Survey documents, vertical and horizontal profiles of internal roads for Dak N'Drung Wind Power Plant 1, 2, 3".

Hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán gói thầu: "Kiểm tra và biên tập hồ sơ Khảo sát địa hình 1/2000 và 1/500, trắc dọc trắc ngang tuyến đường nội bộ cho Nhà máy điện gió Đắk N'Drung 1, 2, 3".

Today, 15/12/2024, at Sungrow Power (Vietnam) Company Limited, we include:

Hôm nay, ngày 15/12/2024, tại Công ty TNHH Sungrow Power (Việt Nam), chúng tôi gồm có:

BÊN A/ PARTY A:

Tên đơn vị : CÔNG TY TNHH SUNGROW POWER (VIỆT NAM)

Name : SUNGROW POWER (VIETNAM) COMPANY LIMITED

Địa chỉ : Tầng 27, Tòa Tây, Trung tâm thương mại Lotte Hà Nội, số 54 Liễu Giai Phường Công Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Address : Floor 27, West Building, Lotte Department Store Hanoi, 54 Lieu Giai, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Hanoi City

Mã số thuế/ Tax code : 0108890206

Người đại diện : Ông NGUYỄN TRÍ TRÀ

Chức vụ: Tổng Giám Đốc
SUNGROW

阳光新能源

Confidential

Representative : Mr. NGUYEN TRI TRA

Position: General Director

Bên B: Nhà thầu/ Party B: Contractor:

Tên đơn vị : TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI
Name TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ

: RESEARCH AND APPLICATION CENTER OF NEW
TECHNOLOGY FOR MAPPING AND SURVEYING

Địa chỉ trụ sở : Tầng 1 nhà A, trường Đại học Mỏ địa chất, phường Đức Thắng, quận Bắc
Từ Liêm, TP. Hà Nội

: 1st floor, building A, University of Mining and Geology, Duc Thang
Address ward, Bac Tu Liem district, Hanoi city

Mã số thuế/ Tax code : 0100811629

Người đại diện : ÔNG LÊ ĐỨC TÌNH Chức vụ: Giám đốc

Representative : Mr. LE DUC TINH Position: Director

Điện thoại/ Tel : 093.768.1988 Fax:

Tài khoản : 3100211000206, tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chi
nhánh Từ Liêm, Hà Nội:

Account No 3100211000206, at the Bank for Agriculture and Rural Development, Tu
Liem branch, Hanoi

Both parties finish contract payment No. 02/SGVN-TĐBĐ signed on .../9/2024 with these rules:

Hai bên cùng nhau thanh lý hợp đồng số 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày .../9/2024 với các điều khoản sau đây:

1. Contract payment/Thanh lý hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng (Bao gồm thuế GTGT 8%): 611.874.000 đồng

Contract's price (Include VAT 8%) 611,874,000 VND

- Giá trị được nghiệm thu (Bao gồm thuế GTGT 8%): 611.874.000 đồng

Acceptance value (Include VAT 8%): 611,874,000 VND

- Giá trị thanh lý hợp đồng: 611.874.000 đồng

Contract liquidation value: 611,874,000 VND

(In words: Six hundred eleven million, eight hundred seventy four thousand dong./.)

(Bằng chữ: sáu trăm mười một triệu, tám trăm bảy mươi tư nghìn đồng./.)

- Số tiền bên A đã thanh toán cho bên B: 283.275.000 đồng

The amount Party A has paid to Party B: 283,275,000 VND

- Số tiền bên B còn được thanh toán: 328.599.000 đồng.

The amount of Party B has to be paid: 328,599,000 VND

(In words: Three hundred twenty eight million, five hundred ninety nine thousand dong./.)

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi tám triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng./.)

2. General terms/Điều khoản chung:

Confidential

SUNGROW
阳光新能源

0206
G TY
HH
PRO
VER
NAM
- TP. H

Party A will pay the amount of money left to Party B in 7 working days from the day signed this record.

Bên A sẽ thanh toán cho Bên B số tiền còn được thanh toán nêu trên trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ký kết bản thanh lý hợp đồng.

Both parties A and B agree to the liquidation of Contract of 02/SGVN-TĐBĐ signed on 20/9/2024. From the moment both parties sign on this record, relationship contract mentioned above will be terminated. Any subsequent complaints will not be resolved. However, rights and obligations specified in this record remain legally effective until both parties fulfill their responsibilities.

Hai Bên A-B thống nhất thanh lý hợp đồng số 02/SGVN-TĐBĐ ký ngày 20/9/2024. Từ khi hai bên ký vào biên bản thanh lý này, quan hệ hợp đồng kinh tế nêu trên được chấp dứt. Mọi khiếu nại về sau sẽ không được giải quyết. Riêng quyền và nghĩa vụ của hai bên được xác nhận trong biên bản này vẫn có hiệu lực pháp luật cho đến khi các bên hoàn thành nghĩa vụ của mình.

This Liquidation minute is made into 4 copies with equal validity, Party A holds 2 copies, Party B hold 2 copies. This Liquidation minute is made by Vietnamese and English. In case of dispute with Vietnamese version and English Version, the Vietnamese version shall be prevailed.

Thanh lý hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./. Biên Bản thanh lý Hợp đồng này được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh, phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

ĐẠI DIỆN BÊN B
PARTY B REPRESENTATIVE


GIÁM ĐỐC
TS. Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A
PARTY A REPRESENTATIVE


TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trí Trà